

Số: 796/TB - CCTHADS

Tp. Tây Ninh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai kết quả**  
**lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản để thi hành án**  
**là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất**

Căn cứ Điều 20, Điều 101 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm d, khoản 1 Điều 4, Điều 56 Luật Đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 281/QĐ - CCTHADS ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 763/QĐ - CCTHADS ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định kê biên, xử lý tài sản số 59/QĐ - CCTHADS ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ kết quả thẩm định giá tài sản kê biên tại Chứng thư thẩm định giá số 254/2024/39/CT-VATCĐNB ngày 23/8/2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài sản Toàn Cầu – Chi nhánh Đông Nam Bộ.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá số 757/QĐ-CCTHADS ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Đến hết 16 giờ 00 phút, ngày 11/9/2024, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh nhận được 01 hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá của **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Tây Ninh**, Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, số 82 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Xét hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá và kết quả đánh giá chấm điểm hồ sơ của **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Tây Ninh** đã đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định của tổ chức bán đấu giá để bán đấu giá tài sản để thi hành án, với tổng số điểm được lựa chọn là 85 điểm, cụ thể các tiêu chí như sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phải đảm bảo cho hoạt động đấu giá đối với loại tài sản bán đấu giá: 22/23 điểm (đạt 95,6%)

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả: 22/22 điểm (đạt 100%).

- Là tổ chức đấu giá có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong công việc: 31/45 điểm (đạt 68,8%)

- Các tiêu chí khác: 10/10 điểm (đạt 100%):

+ Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

+ Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

+ Các tiêu chí khác: có đăng ký hoạt động tại tỉnh Tây Ninh.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thông báo công khai kết quả về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của ông Nguyễn Văn Tư, sinh năm 1993, Địa chỉ tại: Tổ 1, ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân có tài sản đấu giá:**

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:**

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất có diện tích 1211,60 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 271, tờ bản đồ số 74, tọa lạc tại khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 086348, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10603 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12/3/2021.

- Giá khởi điểm là: **5.867.362.000 đồng** (Năm tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

**3. Tổ chức được lựa chọn để bán đấu giá tài sản:** Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Tây Ninh, Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, số 82 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tổ chức bán đấu giá được lựa chọn liên hệ ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh để bán đấu giá tài sản của ông Nguyễn Văn Tư theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công TTĐT Tổng Cục THADS (đăng tin);
- Công TTĐT Cục THADS tỉnh Tây Ninh (đăng tin);
- Công TTĐT tỉnh Tây Ninh (đăng tin);
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

*Lê Thị Thu Thảo*

**PHỤ LỤC ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM**  
**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TRUNG TÂM DVĐGTS
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23</b>	<b>22</b>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22</b>	<b>22</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4	4

4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45</b>	<b>33</b>
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản cùng loại đã thực hiện).	18	12
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16	
2.5	Từ 100% trở lên	18	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5	5
3.1	Dưới 03 năm	3	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5	5

4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b>	3	2
4.1	01 đấu giá viên	1	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3	
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên)</b>	4	3
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4	
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	5	2
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5	
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	3	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3	3
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	1	
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>	5	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5	5
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	5	3

Tổng số điểm		100	85
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	